

Bài 20: Tục Lệ Tết

Thiêng liêng: *sacred*

Phong tục: *customs*

Phong phú: *rich, extensive*

Quan niệm: *idea, belief*

Giao thừa: *New Year's eve*

Thịnh vượng: *prosperous, thriving*

Tết Nguyên Đán (hay còn gọi là Tết Âm Lịch) là lễ hội lớn nhất và quan trọng nhất trong năm. Nó có ý nghĩa rất thiêng liêng trong văn hóa người Việt vì đây là dịp để người Việt nhớ về cội nguồn, ông bà tổ tiên. Những phong tục xung quanh ngày Tết rất phong phú. Dưới đây là một số tập tục truyền thống và những điều kiêng kỵ trong những ngày Tết.

TRƯỚC GIAO THỪA

1. Tổng Cựu Nghênh Tân

Người Việt Nam thường dành khoảng một tuần trước Tết để dọn dẹp và trang trí nhà cửa. Bếp được dọn dẹp sạch sẽ trước ngày 23 tháng Chạp để làm lễ tiễn Táo Quân. Theo quan niệm của người Việt Nam, quét dọn nhà cửa sẽ loại bỏ được những xui xẻo của năm cũ. Trước thời điểm giao thừa, bàn thờ tổ tiên cũng được lau dọn sạch sẽ và bày biện với mâm ngũ quả, bánh chưng, mứt, kẹo, rượu... để dâng cúng tổ tiên, ông bà. Người Việt trang trí nhà cửa đón Tết với các loại hoa Tết. Miền Bắc thường chọn cành



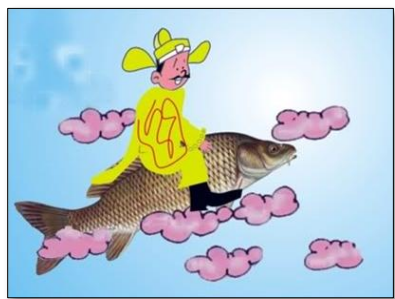
đào đỏ để cắm trên bàn thờ hay trang trí trong nhà vì theo quan niệm màu đỏ sẽ mang lại may mắn. Miền Trung và miền Nam lại dùng cành mai vàng vì màu vàng tượng trưng cho sự vinh hiển cao sang. Cây quất cũng được dùng để trang trí phòng khách ngày Tết. Cây quất với lộc xanh mơn mớn, hoa trắng lốm đốm, quả chín vàng tượng trưng cho sự sinh sôi thịnh vượng.

2. Thăm Mộ Tổ Tiên

Từ ngày 23 đến ngày 30 tháng Chạp, con cái trong gia đình tề tựu đông đủ cùng nhau đi thăm, quét dọn mộ mã tổ tiên và đem theo hương, đèn, hoa quả để cúng mời vong linh tổ tiên về ăn Tết với con cháu.



3. Đưa Táo Quân Về Trời



Người Việt cho rằng trong mỗi gia đình đều có vị Táo Quân (Thần Bếp) trông nom cuộc sống của họ. Hằng năm cứ đến ngày 23 tháng Chạp, Táo Quân sẽ phải về trời để bẩm báo với Ngọc Hoàng mọi việc trong gia đình trong năm qua, do vậy cứ vào ngày này người dân Việt Nam thường sắm sửa lễ vật rất long trọng làm lễ tiễn Táo Quân về châu Ngọc Hoàng. Theo tục lệ, tiễn Táo Quân về trời ngoài mâm cơm còn có áo

mão bằng giấy, đôi hia và con cá chép thả trong chậu nước để Táo Quân cưỡi về trời.

4. Lễ Rước Vong Linh Ông Bà

Đây là lễ mời ông bà về ăn Tết với con cháu. Vào chiều ngày 30 tháng Chạp, trên bàn thờ tổ tiên được bày một mâm cỗ bao gồm trái cây và thức ăn. Người gia trưởng thắp hương dâng lên bàn thờ cầu xin tổ tiên chứng giám và phù hộ cho gia tộc được nhiều phước lành trong năm mới. Sau đó mọi người trong gia tộc đều chấp tay cung kính thỉnh vong linh ông bà về ăn Tết.



GIAO THỪA

Giao thừa là thời khắc rất thiêng liêng đối với người Việt Nam. Người Việt cổ quan niệm mỗi năm thiên đình lại thay toàn bộ quan quân trông nom việc hạ giới, năm nào các quan giỏi giang, liêm khiết thì hạ giới sẽ được mùa, ít thiên tai, không có chiến tranh, bệnh tật... Trái lại gặp phải ông quan lười biếng, kém cỏi, tham lam thì hạ giới chịu mọi thứ khổ. Họ hình dung phút giao thừa là lúc bàn giao, quân đi quân về tập nập vội vã. Lúc ấy các gia đình mang xôi gà, bánh trái, hoa quả ra ngoài trời cúng với lòng thành tiễn đưa người nhà trời đã cai quản mình năm cũ và đón người nhà trời mới xuống làm nhiệm vụ cai quản hạ giới năm tới.

SAU GIAO THỪA

1. Lì-Xì

Sau giao thừa có tục mừng tuổi hay lì-xì. Trước hết con cháu mừng tuổi ông bà, cha mẹ. Ông bà, cha mẹ chuẩn bị một ít tiền để mừng tuổi các con cháu. Những người lớn trong gia đình, họ hàng, bạn bè của cha mẹ cũng tặng các em những món tiền nho nhỏ và chúc các



em chóng lớn, học hành đỗ đạt trong năm tới. Tiền được cho vào những phong bao màu đỏ vì màu đỏ tượng trưng cho sự may mắn.

2. Tục Xông Nhà

Tục xông nhà đã có lâu đời ở nước ta. Người Việt Nam quan niệm rằng vào ngày mừng Một, nếu mọi việc xảy ra suôn sẻ, may mắn thì cả năm cũng sẽ được tốt lành thuận lợi. Người khách đến thăm nhà đầu tiên trong một năm cũng vì thế mà rất quan trọng. Cho nên cứ cuối năm, mọi người có ý tìm xem những người nào vui vẻ, linh hoạt, đạo đức và thành công trong bà con hay láng giềng để nhờ sang thăm. Tục này gọi là tục xông nhà. Người khách đến xông nhà phải đến thăm sáng sớm ngày mừng Một (vì muốn là khách đầu tiên) mang theo quà biếu như trái cây, bánh và tiền lì-xì cho trẻ con trong nhà. Chủ nhà, do đã sắp đặt trước sẽ tiếp đón niềm nở và nhận những lời chúc tốt lành. Người đến xông nhà thường chỉ đến thăm, chúc Tết chừng năm hay mười phút chứ không ở lại lâu để cho mọi việc trong năm của chủ nhà cũng được trôi chảy thông suốt.

3. Tục Thăm Viếng

Đây là lúc chủ nhà tiếp đón bạn bè gia quyến đến thăm và cũng đi thăm trả lễ. Thông thường ngày mừng Một được dành để chúc thọ những bậc trưởng thượng, họ hàng. Ngày mừng Hai dành cho thầy cô giáo, và ngày mừng Ba là để thăm hỏi vui chơi với bạn bè.

4. Lễ Mừng Thọ

Ở Việt Nam ngày xưa ít ai nhớ chính xác ngày sinh tháng đẻ nên vào dịp đầu xuân thường tổ chức mừng thọ thất tuần, bát tuần, cửu tuần... tính theo tuổi ta vào ngày đầu năm. Ngày Tết cũng là dịp mọi người đang rảnh rỗi, con cháu tụ tập đông vui. Vì thế, vào ngày đầu năm, con cháu tụ tập để chúc thọ cho ông bà, cha mẹ.



TỤC KIÊNG CỬ

Theo quan niệm, trong ngày đầu năm mà có nhiều điều tốt đẹp thì cả năm đó chắc chắn sẽ có nhiều điều tốt đẹp đến cho mọi người, do đó người Việt có một số kiêng kỵ sau:

1. Kiêng Mai Táng:

Ngày Tết có ý nghĩa rất thiêng liêng. Những gia đình có người ốm nặng vào dịp Tết thường tìm mọi cách thuốc thang để duy trì sự sống cho người bệnh qua dịp Tết. Chẳng may trường hợp xấu nhất xảy ra, nếu người thân qua đời vào ngày 30

Tết thì dù muộn đến đâu, gia chủ cũng phải cố gắng chôn cất trước giao thừa để tránh rủi ro, đau buồn cho gia đình và họ hàng trong năm mới. Trường hợp người thân qua đời ngày mừng Một, mừng Hai Tết gia đình phải giữ kín, không khóc lóc ầm ĩ và tìm cách báo hiệu cho bà con xóm giềng biết gia đình có tang, không tiếp khách năm mới. Tang lễ tổ chức ngay sau ba ngày Tết, và chắc chắn với những đám tang này chỉ có người thân và họ hàng đến dự.

Gia đình có đại tang trước Tết cũng phải kiêng không được đến thăm viếng các gia đình khác hoặc ra dự hội làng, ăn khao, ăn cưới.

2. Kiêng Quét Nhà

Trong ngày này, người ta kiêng quét nhà vì theo quan niệm nếu quét nhà thì năm đó gia cảnh sẽ nghèo túng, khánh kiệt. Khi hốt rác trong nhà đổ đi thì thần Tài sẽ đi mất.

3. Kiêng Xin Lửa

Trong những ngày Tết, người ta rất kỵ người khác đến xin lửa nhà mình, vì quan niệm lửa là đỏ là may mắn. Cho người khác cái đỏ trong ngày Tết thì cả năm đó trong nhà sẽ gặp nhiều điều không may như làm ăn thua lỗ, trong nhà lủng củng, ra đường hay gặp tai bay vạ gió...

4. Kiêng Vay Mượn

Ngày đầu năm, người ra rất kiêng kỵ việc vay mượn tiền hay đồ vật của ai vì thế nhớ trả trước ngày Tết tránh để kéo dài sang năm sau.

5. Kiêng Những Điều Khác

Ngoài những tục kiêng vừa kể trên, người ta còn kiêng những điều khác như:

1. Kiêng mặc áo trắng, sợ có tang tóc.
2. Kiêng nói những điều tục tĩu.
3. Kiêng nhắc tới những chuyện chết chóc.
4. Kiêng đánh vỡ chén bát.
5. Kiêng đánh đồ điều (điều hút thuốc Lào), dầu hôi, nước mắt.
6. Kiêng nói “con khi, con hùm”, sợ làm ăn xui xẻo.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao người miền Trung và miền Nam dùng mai vàng trong ngày Tết?

2. Vì sao tiền lì-xì được cho vào phong bao màu đỏ?

3. Tục xông nhà là gì?

4. Ngày mừng Một được dành ra để chúc thọ những ai?

5. Ngày mừng Hai và Ba được dành ra để làm gì?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Theo **quan niệm** của người Việt Nam, quét dọn nhà cửa sẽ loại bỏ được những xui xẻo của năm cũ. Từ “**quan niệm**” có nghĩa là:
 - *Cách làm việc.*
 - *Sự hiểu biết và nhận thức.*
 - *Sự học hỏi.*
2. Cây quýt với lộc xanh mơn mớn... quả chín vàng tượng trưng cho sự sinh sôi **thịnh vượng**. Từ “**thịnh vượng**” có nghĩa là:
 - *Nghèo nàn.*
 - *Phát đạt, giàu có.*
 - *Xui xẻo.*
3. ...con cái trong gia đình **tề tựu** đông đủ cùng nhau đi thăm, quét dọn mô mã tổ tiên... Từ “**tề tựu**” có nghĩa là:
 - *Đến từ nhiều nơi, tập trung đông đủ.*
 - *Chia thành từng nhóm.*
 - *Tản mát khắp nơi.*
4. Người **gia trưởng** thấp hương dâng lên bàn thờ cầu xin tổ tiên chứng giám và phù hộ cho gia tộc... Từ “**gia trưởng**” có nghĩa là:
 - *Người đứng đầu gia tộc.*
 - *Người giỏi nhất trong gia tộc.*
 - *Người trẻ nhất trong gia tộc.*
5. Thông thường ngày mừng Một được dành để chúc thọ những **bậc trưởng thượng**, họ hàng... Từ “**bậc trưởng thượng**” có nghĩa là:
 - *Những người lớn.*
 - *Những người nhỏ.*
 - *Những người quen.*
6. ...người ta **kiêng** quét nhà vì theo quan niệm nếu quét nhà thì năm đó gia cảnh sẽ nghèo túng, khánh kiệt. Từ “**kiêng**” có nghĩa là:
 - *Nghỉ.*
 - *Tránh không làm.*
 - *Vẫn làm.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Tet Nguyen Dan (hay con gọi là Tet Am Lich) là lễ hội lớn nhất và quan trọng nhất trong năm.

Người Việt Nam thường dành khoảng một tuần trước Tet để dọn dẹp và trang trí nhà cửa.

Trước hết con cháu mừng tuổi ông bà, cha mẹ. Ông bà, cha mẹ chuan bi một ít tiền để mừng tuổi các con cháu.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Người Việt Nam quăn niệm rằng vào ngài mừng Một, nếu mọi việc xảy ra suôn sẻ, may mắn thì cả năm cũng sẽ được tốt lành thuận lợi. (3 lỗi)

Ngày mùng Hai dành cho thầy cô giáo, và ngày mùng Ba là để thăm hỏi vui chơi với bạn bè. (3 lỗi)

Ca Dao

Ca dao – Ca tức là hát, ngân giọng. Dao: lời hát, bài hát không có chương khúc nhất định, không theo quy luật chặt chẽ. Vậy ca dao là những bài hát với hình thức phóng túng do dân quê ca hát trong những sinh hoạt thường nhật như trong lúc gĩa gạo, chèo đò, kéo gỗ, tát nước, ru em v.v..

- Phong Dao – Ca dao còn được gọi là phong dao khi mô tả phong tục tập quán của dân quê (*Phong* = phong tục).
- Đồng Dao – (*Đồng* = trẻ con) là những bài ca dao do trẻ con ca hát.

Cũng như tục ngữ, ca dao thuộc về văn chương bình dân, được lưu truyền trong dân chúng, vì vậy còn được gọi là văn chương truyền khẩu, và không rõ ai là tác giả.

HÌNH THỨC

Nói đến ca dao người ta nghĩ ngay đến hai thể thơ: lục bát và lục bát biến thể. Tuy nhiên, không hẳn ca dao chỉ ở hai thể thơ đó mà thôi. Có những bài ca dao theo thể thơ song thất lục bát và song thất lục bát biến thể hoặc ở các thể khác. Nhưng dù ở thể thơ nào mặc lòng, ca dao cũng không hoàn toàn gò bó theo quy luật của thể thơ đó.

KỸ THUẬT SÁNG TÁC

Ca dao có ba lối khai triển đề tài mà người ta gọi là ba thể của ca dao.

1. **Thể Phú** – Theo thể phú, đề tài được khai triển một cách trực tiếp, có nghĩa là nói thẳng vào sự việc muốn nói.

Thí dụ:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen.
Lá xanh, bông trắng lại chen nhụy vàng.*

Câu ca dao này tả bông sen trong đầm.

2. **Thể Tỉ** – (Tỉ: so sánh) Là lối so sánh một sự việc hay một tình trạng với một sự vật cụ thể.

Thí dụ:

*Thân em như hạt mưa sa,
Hạt ra đồng ruộng, hạt vào giếng khơi.*

Câu ca dao này so sánh thân phận người con gái với hạt mưa.

3. **Thể Hứng** – Theo thể này, nguồn cảm hứng bắt đầu từ một sự vật cụ thể để đưa đến những tình ý trừu tượng sâu xa.

Thí dụ:

*Trèo lên cây bươi hái hoa,
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân.
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,
Em lầy chồng anh tiếc lắm thay!*

Ngoài ra, ca dao còn có thể được sáng tác hỗn hợp hai hay ba lối trên đây:

Thí dụ:

1. *Phú* và *tỉ*:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá sen, bông trắng, lại chen nhụy vàng.
Nhụy vàng, bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Phú: 3 câu đầu tả sen trong đầm.

Tỉ: câu cuối so sánh hoa sen với người quân tử.

2. *Phú*, *hứng*, và *tỉ*:

*Qua đình ngả nón trông đình
Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu.*

Phú: Kể chuyện đi ngang qua đình, nhìn vào đình.

Hứng: Nhân thấy ngói đình mà nhớ đến người yêu.

Tỉ: So sánh ngói lợp đình trùng trùng lớp lớp với tình yêu thắm thiết bao la.

NỘI DUNG

Nội dung ca dao rất phong phú. Có những bài ca dao ca tụng tình yêu thương giữa trai gái, lòng ái quốc; có những bài ca dao dạy luân thường đạo lý, mô tả phong tục hay nếp sống của người dân; có những bài ca dao trào phúng mỉa mai sự đời; v.v.. Tuy nhiên ai cũng công nhận rằng, mặc dù ca dao là văn chương bình dân truyền khẩu nhưng tình ý rất sâu sắc thâm trầm.

Bài Tập – Ca Dao

Em hãy cho biết thể của các câu ca dao sau:

*Bầu ơi! Thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*

*Chẳng giậm thì thuyền chẳng đi,
Giậm ra ván nát, thì thuyền long đanh.
Đôi ta lên thác, xuống ghềnh,
Em ra đứng mũi, để anh chịu sào.*

*Cái vòng danh lợi cong cong,
Kẻ hòng ra khỏi, người mong bước vào.
Sự đời nghĩ cũng nực cười,
Một con cá lội mấy người buông câu.*

